

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 214/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Đoàn
2. Bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Sỹ Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 07 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn S và bà: Lê Thị B; Vợ: Cao Thị Thủy T1, sinh năm 1997; Con: Có 01 con, sinh năm 2022;

Tiền sự, nhân thân: không;

Tiền án: Tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Anh Đ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 02 tháng 11 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: khối A, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quang V và bà: Nguyễn Thị Bích H; Vợ: Mai Thanh H1,

sinh năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền sự, nhân thân: không;

Tiền án: Tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm L; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 25 tháng 3 năm 2003 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố số G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: số F, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà: Phan Thị H2; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn H3; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2000 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: khối Văn Trung, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn A và bà: Nguyễn Thị Hoài T2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Phạm Thanh T3; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: khối C, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C và bà: Ngô Thị S1; Vợ: Dương Thị Kim O, sinh năm 1992; Con: Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Lê Bảo T4, sinh năm: 2004; Trú tại: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: khối I, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H4, sinh năm: 2004; Nơi ĐKNKT: khối H, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện nay: số B, đường B, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 05/01/2023, Dương Văn T, Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3 đi đến quán bar Z tại đường N thuộc phường H, thành phố V để uống bia nghe nhạc. Sau đó có Nguyễn Thị Cẩm L, Nguyễn Lê Bảo T4, Nguyễn Thị Mỹ H4 đến ngồi cùng. Trong quá trình uống bia và nghe nhạc tại đó Dương Văn T có rủ mọi người về quán B2 ở số F, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (do T và Đ làm chủ) sử dụng ma túy vì T đang có một gói ma túy dạng Ketamine, mọi người đồng ý thì T nói ai lấy được thuốc lắc thì lấy đi tầm 04, 05 viên rồi về quán sử dụng cho an toàn thì tất cả đồng ý và cùng đi về quán B2. Lúc về đến quán, thì T lấy 01 gói ma túy dạng Ketamine (T khai nhận được trước đó) đưa cho L để týt sử dụng cùng mọi người, rồi T đi về nhà ngủ. L nhận gói ma túy xong cất giấu dưới máy phát điện của quán rồi đi ra ngồi nói chuyện cùng mọi người. Lúc này, Đ nói với L mua 04 viên thuốc lắc để sử dụng, L đồng ý rồi gọi điện qua ứng dụng Facebook cho một người con gái tên Hà T5 (L không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 04 viên thuốc lắc, T5 đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và nhắn tin cho L số tài khoản ngân hàng của T5 bảo L chuyển tiền vào đó. L hỏi mọi người tiền mua ma túy, thì Nguyễn Văn H3 nói có tiền nên L đưa số tài khoản để H3 chuyển khoản 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) vào số tài khoản 51010001744724 của ngân hàng B3 mang tên Nguyễn Hà T6 để mua 04 viên thuốc lắc. Sau khi chuyển tiền xong, mọi người đi ăn cháo tại đường H, tại đó H3 gọi điện rủ Phạm Thanh T3 (là em rể anh T) đến quán bi da để sử dụng ma túy, T3 đồng ý và đi xe tắc xi đến. Sau khi ăn cháo xong, cả nhóm về lại quán bi da, khi về đến cổng thì thấy T3 đến nên tất cả cùng đi vào quán. Lúc đó, L cũng đã mua được 04 viên thuốc lắc đưa về quán, rồi L đi lấy gói ma túy Ketamine đã cất giấu trước đó cùng gói thuốc lắc để trên bàn uống nước trước phòng Vip 2 của quán và nói với Đ: “đây rồi anh ạ” (ý nói ma túy đây rồi). Đ cầm gói K1 giơ lên hỏi T3: “Tùng ni có ít quá không?”, thì T3 nói: “Hơi ít, lấy thêm 3 triệu nữa” (ý mua thêm 3 triệu tiền ma túy Ketamine) nên Đ hỏi Nguyễn Thị Cẩm L: “Có lấy được nữa không?”, L bảo: “có” và cầm điện thoại gọi lại cho người con gái tên Hà T6 đó để hỏi mua 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền ma túy Ketamine, T6 đồng ý bán và báo cả tiền “ship” là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Gọi điện xong, L nói nội dung trên cho Đ, H3, T3 cùng nghe và L bảo tài khoản ai có tiền thì chuyển khoản để mua ma túy, Đ bảo: “anh có tiền đây”, nghe vậy T3 nói Đ: “có tiền đó thì chuyển mai chia nhau”. Đ đồng ý và đã chuyển khoản vào số tài khoản 51010001744724 của ngân hàng B3 mang tên Nguyễn Hà T6 số tiền 3.400.000

đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy. Một lúc sau, người phụ nữ tên T6 gọi điện bảo L đến số F, đường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy, L đồng ý và đi bộ đến điểm hẹn lấy 01 gói ma túy Ketamin rồi đi về để trên bàn uống nước thì Đ cầm lấy gói ma túy. Sau khi có ma túy, cả nhóm vào phòng Vip 2 để sử dụng ma túy. Lúc đó, Đ nhờ L lấy 01 đĩa sứ đưa vào nên L đã đi lấy đĩa sứ tại khu vực quầy lễ tân đưa vào cho Đ rồi cùng Nguyễn Lê Bảo T4, Nguyễn Thị Mỹ H4 ngồi bàn bên cạnh để sử dụng bóng cườì. Đ lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy Ketamine, H3 đưa thẻ sinh viên của mình cho T3 để xào ma túy Ketamine. T3 đổ ma túy Ketamine lên đĩa xào và sử dụng ma túy Ketamine, rồi T3 lấy gói thuốc lắc để trên đĩa và lấy 01 (một) viên sử dụng. Đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 06/01/2023, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên mặt bàn phòng Vip 2 Câu lạc bộ bi da Sonata 01 (Một) gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) đĩa sứ, bên trên có chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột; thu giữ trên sàn nhà 01 (Một) túi ni lông màu trắng, bên trong có 01 viên nén màu xanh; thu giữ 01 (Một) loa màu đen, 01 (Một) đèn nháy, 01 (Một) thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Văn H3, 01 (Một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ. Cạnh đó, tổ công tác phát hiện Nguyễn Thị Cẩm L, Nguyễn Lê Bảo T4 và Nguyễn Thị Mỹ H4 đang sử dụng bóng cườì. Sau đó, tổ công tác đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở công an thành phố V để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 06/01/2023, biết cơ quan công an đang điều tra và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Dương Văn T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đầu thú và khai nhận hành vi khởi xướng cho các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy, cung cấp địa điểm để các đối tượng sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 94/KTHS - Đ2 ngày 11/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận: "Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và mẫu chất tinh thể màu trắng dạng bột (ký hiệu M2) thu giữ của Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thị Cẩm L gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine), có tổng khối lượng 1,035 gam;

Mẫu viên nén màu xanh, hình dạng không xác định (ký hiệu M3) thu giữ của Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thị Cẩm L gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có tổng khối lượng 0,400 gam."

Quá trình điều tra Dương Văn T, Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị Cẩm L, Phạm Thanh T3 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 1,035 gam ma túy (Ketamine) (Đã lấy 0,200g gửi đi giám định còn lại 0,835g); 0,400 gam ma túy (MDMA) (Đã lấy 0,400g gửi đi giám định);

- 01 (Một) đĩa sứ, 01 (Một) loa màu đen, 01 (Một) đèn nháy, 01 (Một) thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Văn H3, 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ;

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu đen, máy không có sim Imel: 3567700837127992, máy đã cũ, mặt kính sau bị vỡ thu giữ của Trần Anh Đ; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đỏ, máy không có sim, số Imel: 356547102000544, máy đã cũ, có gắn sim số 0941175806 thu giữ của Nguyễn Văn H3; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu trắng vàng máy không gắn sim, số Imel: 356118098317993, máy đã cũ thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm L.

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 216/CT-VKS-TPV ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Dương Văn T, Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị Cẩm L, Phạm Thanh T3 đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng :

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Anh Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Cẩm L từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thanh T3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã được niêm phong dán kín.

+ Tịch thu tiêu hủy 01(Một) đĩa sứ; 01(Một) bật lửa ga màu đỏ; 01(Một) thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Văn H3 do các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu đen thu giữ của Trần Anh Đ; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn H3; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu trắng vàng thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm L do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc, thanh toán tiền mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

+ Tuyên trả cho bị cáo Dương Văn T 01 (Một) loa màu đen, 01 (Một) đèn nháy không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh và khoản áp dụng đối với các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 06/01/2023, tại Câu lạc bộ bi da S3, số F, đường L thuộc phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3, Phạm Thanh T3, Nguyễn Thị Cẩm L có hành vi tàng trữ trái phép 1,035 gam ma túy (Ketamine); 0,400 gam ma túy (MDMA) nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Cùng ngày, Dương Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đầu thú và khai nhận về hành vi cung cấp ma túy, địa điểm cho các đối tượng trên sử dụng ma túy.

Trong vụ án, Dương Văn T và Nguyễn Thị Cẩm L không sử dụng ma túy nhưng đã có các hành vi cung cấp địa điểm, ma túy, dụng cụ (đĩa sứ) cho Trần Anh Đ, Nguyễn Văn H3, Phạm Thanh T3 là những người đồng ý sử dụng ma túy, khởi xướng việc mua thêm ma túy và chuyển tiền mua ma túy. Mặc dù khi bị bắt quả tang thì chỉ có Phạm Thanh T3 đã sử dụng ma túy. Tuy nhiên các bị cáo đã ngồi vào bàn để chuẩn bị sử dụng ma túy đồng thời đã chuẩn bị xong mọi điều kiện để các bị cáo cùng sử dụng chất ma túy thì bị phát hiện bắt giữ là do nguyên nhân ngoài ý muốn chứ không phải là Trần Anh Đ và Nguyễn Văn H3 tự ý dừng lại không sử dụng ma túy nữa.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo nên Viện kiểm sát nhân thành phố V truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy rằng:

Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, có đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

Bị cáo Dương Văn T mặc dù không sử dụng ma túy nhưng là người chủ động khởi xướng, rủ rê các bị cáo sử dụng ma túy, là người đầu tiên cung cấp ma túy và địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy (T là chủ quán B2). Từ việc có ma túy thì các bị cáo khác và những người khác mới chủ động sử dụng ma túy và mua thêm ma túy để sử dụng nên bị cáo T có vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Trần Anh Đ có hành vi cung cấp địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy (Đ cùng T là chủ quán S2), khởi xướng việc mua thêm ma túy và chuyển số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) để mua ma túy Ketamine, lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành ống hút để cho cả nhóm sử dụng nên có vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo T, Đ đang có tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo thể hiện sự coi thường pháp luật nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú về hành vi của mình, bị cáo T có bà nội là người có công với cách mạng được UBND tỉnh N tặng bằng khen; bị cáo Đ có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm L mặc dù không sử dụng ma túy nhưng có hành vi hai lần trực tiếp đi mua ma túy gồm MDMA, Ketamine, cắt dầu và sau đó đưa gói Ketamine (do T đưa cho L), lấy đĩa sứ để cho cả nhóm sử dụng; Bị cáo Nguyễn Văn H3 có hành vi chuyển số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để mua ma túy MDMA, gọi điện rủ thêm Phạm Thanh T3 đến sử dụng ma túy, đưa thẻ sinh viên của mình cho T3 “xào” Ketamine để cho cả nhóm sử dụng; Bị cáo Phạm Thanh T3 mặc dù là người đến sau nhưng lại là người chủ động nói với Đ mua thêm Ketamine cho cả nhóm sử dụng và sẽ chia nhau tiền để góp sau. Từ lời nói của T3 nên các bị cáo tiếp tục mua ma túy về sử dụng, trực tiếp “xào” Ketamine để cho cả nhóm sử dụng và là người đầu tiên đã sử dụng ma túy. Do đó hành vi của các bị cáo L, H3, T3 đều có vai trò tích cực trong vụ án. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H3 có thành tích trong quá trình học tập được Nhà trường tặng giấy khen và có ông bà nội, ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; Bị cáo T3 có

ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên các bị cáo H3, T3 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ nghiêm.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Dương Văn T số ma túy mà T có được là do T nhặt được nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với số ma túy bị thu giữ, theo lời khai của Nguyễn Thị Cẩm L là do mua của người phụ nữ tên Nguyễn Hà T6 (L không biết rõ lai lịch cụ thể). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đang tiếp tục xác minh làm rõ. Khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Lê Bảo T4, Nguyễn Thị Mỹ H4 có mặt tại quán B2 nhưng không biết các bị cáo mua ma túy về sử dụng, không tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 1,035 gam ma túy Ketamine, đã lấy 0,200g gửi đi giám định còn lại 0,835g; 0,400 gam ma túy MDMA, đã lấy 0,400g gửi đi giám định. Ma túy là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) đĩa sù, 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ, 01 (Một) thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Văn H3 (đã hết thời hạn sử dụng) do các bị cáo dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu đen, máy đã cũ thu giữ của Trần Anh Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đỏ, máy đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn H3; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu trắng vàng, máy đã cũ thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm L do Đ và H3 sử dụng thanh toán tiền mua ma túy và do L sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để làm ống hút ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với (Một) loa màu đen, 01 (Một) đèn nháy đã qua sử dụng. Tại phiên tòa xác định đây là tài sản có sẵn tại quán B2. Bị cáo T là chủ quán nên cần trả lại cho bị cáo T.

[2.6]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn T, Trần Anh Đ, Nguyễn Thị Cẩm L, Nguyễn Văn H3, Phạm Thanh T3 đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Văn T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 (Hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chuyển thành 21 (Hai mươi một) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 09 (Cửu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023 nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 từ ngày 23/12/2020 đến ngày 04/02/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Anh Đ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An chuyển thành 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023 nhưng được trừ đi những ngày bị tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 278/2021/HS-ST ngày 27/9/2021 từ ngày 23/12/2020 đến ngày 04/02/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Cẩm L 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H3 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Thanh T3 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì thư đã được niêm phong dán kín; 01 (Một) đĩa sứ, 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ và 01 (Một) thẻ sinh viên mang tên Nguyễn Văn H3.

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu đen thu giữ của Trần Anh Đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn H3; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus vỏ màu trắng vàng thu giữ của Nguyễn Thị Cẩm L.

- Tuyên trả 01 (Một) loa màu đen, 01 (Một) đèn nháy đã qua sử dụng cho Dương Văn T.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/191 ngày 14/6/2023.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) hiện có tại Kho bạc Nhà nước N theo Biên bản giao nhận tài sản số 04/2023/BBBG-KBNA (VNĐ) ngày 01/02/2023 và Phiếu nhập kho ngày 01/02/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Dương Văn T, Trần Anh Đ, Nguyễn Thị Cẩm L, Nguyễn Văn H3, Phạm Thanh T3 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

